

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị S, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Mai Thị V, sinh năm 1965.

+ Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987.

Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị S và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị S và

anh Nguyễn Văn D.

2.2. *Về con chung*: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Linh Đ, sinh ngày 02/9/2013 và Nguyễn Đức Hải Đ1, sinh ngày 30/10/2015 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trương Thị S do anh Nguyễn Văn D chưa yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trương Thị S và anh Nguyễn Văn D tự thỏa thuận phân chia và đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự thỏa thuận của vợ chồng vào trong Quyết định của Tòa án; cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Văn D được quyền sử dụng và sở hữu toàn bộ diện tích đất và tài sản trên thửa đất số 339, tờ bản đồ số 38, diện tích 894m² tại xóm A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 186544 do UBND thị xã H, tỉnh Nghệ An cấp ngày 24/3/2020 mang tên Nguyễn Văn D và Trương Thị S

- Anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ trích lại cho chị Trương Thị S số tiền 450.000.000 đồng. (Chị Trương Thị S đã nhận đủ số tiền 450.000.000 đồng).

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ trả nợ cho bà Mai Thị V và chị Nguyễn Thị B1 số tiền 100.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn D được quyền sở hữu 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 37L1-755.86 mang tên Trương Thị S. (Chị Trương Thị S đã giao lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 37.001498 cho anh Nguyễn Văn D).

- Việc thỏa thuận phân chia là hoàn toàn tự nguyện, hai bên không có quyền khiếu nại, khiếu kiện sau này và cùng có trách nhiệm để làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Văn D.

2.4. *Về án phí*: Chị Trương Thị S tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 26.070.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008281 ngày 20/11/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Trương Thị S số tiền 25.920.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã Quỳnh Lộc;
- Chi Cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Mạnh